TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 417/2025/DS-ST Ngày: 23 – 12 – 2025 V/v: "Tranh chấp hụi"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nh .

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Trần Hoàng Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 513/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 529/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1965 (có mặt).

Số Căn cước: 096165009332, cấp ngày 19/6/2025.

Địa chỉ: Ấp R, xã N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Minh N (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Cẩm T (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2025 và tại phiên toà nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Vào ngày 25/6/2024 bà Phạm Thị B có mở dây hụi 1.000.000 đồng gồm 54 chân, tháng khui 02 lần vào ngày 10, 25 hàng tháng. Bà tham gia 02 chân trong danh sách hụi tại số T, 21 tên "6 Hát". Trong 02 chân hụi trên thì bà tham gia dùm cho ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Cẩm T 01 chân. Từ khi tham gia đến khi kỳ thứ 04 thì bà T đóng hụi cho bà. Đến kỳ thứ 05 thì bà T có nhu cầu hốt hụi nên

bà đã trực tiếp bỏ hốt hụi, hốt được số tiền 41.900.000 đồng, bà đưa hết số tiền hốt hụi cho vợ chồng bà T, khi đưa tiền không làm biên nhận. Sau khi hốt hụi bà T đóng hụi cho bà được 05 kỳ. Hiện nay, hụi chưa mãn nên bà vẫn phải tiếp tục đóng hụi chết cho chủ hụi. Hiện ông N và bà T còn nợ bà 4 kỳ hụi chết với số tiền 44.000.000 đồng.

Nay yêu cầu giải quyết buộc ông N và bà T trả số tiền hụi còn nợ 44.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Cẩm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H khởi kiện ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Cẩm T trả số tiền hụi còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Cẩm T cùng cư trú tại ấp B, xã N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Cẩm T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn cho rằng có tham gia dùm cho bị đơn 01 chân hụi 1.000.000 đồng, do bị đơn có nhu cầu hốt hụi nên bà đã hốt hụi và giao hết số tiền hốt hụi cho bị đơn. Sau khi hốt hụi thì bị đơn không đóng hụi cho bà để bà đóng hụi chết cho chủ hụi. Tính từ khi ngưng đóng đến khi hụi mãn thì bị đơn còn 44 kỳ với số tiền 44.000.000 đồng. Và lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với lời trình bày của bà Phạm Thị B (chủ hụi) tại biên bản làm việc ngày 16/12/2025: Vào ngày 25/6/2024 vợ chồng bà có mở dây hụi 1.000.000 đồng, gồm 54 chân, tháng khui 02 lần. Bà H tham gia 02 chân trong danh sách hụi tại số T, 21 tên "6 Hát". Được biết trong 02 chân hụi trên bà H tham gia chơi dùm cho ông N và bà T 01 chân nhưng quá trình đóng hụi đều do bà H đóng và khi giao hụi bà cũng giao cho bà H, hiện nay hụi chưa mãn. Hiện chân hụi bà H tham gia chơi dùm thì ông N và bà T còn nợ bà H 44 kỳ hụi chết với số tiền 44.000.000 đồng. Hơn nữa, tại Bản án số 230/2025/DS-ST ngày 09/9/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau xác định: "Tại phiên toà ông Nguyễn Minh N trình bày đối với phần (chưng) hụi nhờ bà H tham gia dùm đã hốt và hiện tại còn nợ 44.000.000 đồng". Mặc dù, bị

đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà án, không gửi văn bản ý kiến để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh thời gian ngưng góp hụi cũng như số tiền hụi bị đơn còn nợ nguyên đơn là từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bởi theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh là của đương sự. Do đó, có cơ sở xác định việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hụi 44.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ 44.000.000 đồng.

[3] Trường hợp bị đơn chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Buộc ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Cẩm T thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Cẩm T phải chịu số tiền 2.200.000 đồng.

- Bà Trần Thị H thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn tạm ứng án phí theo quy định nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như